**CẤU TRÚC PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC (WBS)**

**XÂY DỰNG DỰ ÁN QUẢN LÝ NGƯỜI ĐĂNG KÝ TOUR DU LỊCH**

Họ và tên: NGuyễn thị Phương Mai

lớp: 11\_CNPM2

MSSV: 1150080146

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2025**

**GIỚI THIỆU**

Dự án “Xây dựng ứng dụng Quản lý người đăng ký tour du lịch” được phát triển với mục tiêu mang đến một giải pháp toàn diện cho việc quản lý thông tin khách hàng và hoạt động đăng ký tour trong lĩnh vực du lịch. Ứng dụng này hướng đến việc số hóa quy trình quản lý, giúp các ngành du lịch giảm tải công việc thủ công, tăng tính chính xác, và nâng cao hiệu quả vận hành.

Ứng dụng đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ trực quan, giúp nhà quản lý dễ dàng theo dõi danh sách người đăng ký, thông tin tour, trạng thái đặt chỗ, lịch trình, cũng như xử lý các yêu cầu phát sinh từ khách hàng. Nhờ khả năng lưu trữ và truy xuất dữ liệu một cách khoa học, hệ thống giúp quá trình quản lý trở nên minh bạch, nhất quán và dễ mở rộng trong tương lai.

Việc phát triển dự án này được triển khai có hệ thống, bao gồm các giai đoạn từ phân tích yêu cầu, thiết kế giao diện, xây dựng cơ sở dữ liệu, đến lập trình và kiểm thử ứng dụng. Mỗi giai đoạn đều được xác định rõ mục tiêu và phạm vi công việc, đảm bảo toàn bộ quy trình thực hiện diễn ra chặt chẽ, hiệu quả và có thể đo lường.

Dự án không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực du lịch mà còn thể hiện xu hướng tất yếu của chuyển đổi số trong ngành dịch vụ hiện đại. Ứng dụng Quản lý người đăng ký tour du lịch là minh chứng cho việc kết hợp giữa công nghệ và quản trị nhằm tạo ra một hệ thống tiện ích, linh hoạt và thân thiện với người dùng.

**LẬP DÀN Ý**

Quy trình triển khai dự án được chia thành nhiều giai đoạn cụ thể nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm. Dưới đây là nội dung chi tiết của từng giai đoạn thực hiện dự án.

1. Giai đoạn Khởi tạo

1.1 Tìm hiểu nhu cầu thực tế về việc quản lý người đăng ký tour du lịch  
1.2 Đề xuất ý tưởng và mục tiêu của dự án  
1.3 Sản phẩm bàn giao: Bản *demo ứng dụng* và *project phần mềm* cho hệ thống quản lý người đăng ký tour du lịch  
1.4 Xác định phạm vi, đối tượng sử dụng và mục tiêu chính của hệ thống  
1.5 Hoàn thiện nội dung khởi tạo dự án để chuẩn bị cho giai đoạn lập kế hoạch

2. Giai đoạn Lập kế hoạch

2.1 Xây dựng bản mô tả phạm vi sơ bộ của dự án (các chức năng, tính năng chính của hệ thống)  
2.2 Phân chia công việc và trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm   
2.3 Lên kế hoạch thời gian thực hiện, tiến độ và công cụ lập trình sẽ sử dụng  
2.4 Xác định yêu cầu kỹ thuật, cơ sở dữ liệu

3. Giai đoạn Thực hiện

3.1 Thu thập và phân tích yêu cầu người dùng (quản trị viên, khách đăng ký tour)  
3.2 Thiết kế hệ thống:  
 - Sơ đồ luồng dữ liệu  
 - Cơ sở dữ liệu (CSDL)  
 - Giao diện người dùng (UI/UX)  
3.3 Cài đặt môi trường lập trình và các công cụ cần thiết  
3.4 Lập trình và phát triển các chức năng chính:

* Khách hàng:
  + Đăng ký / đăng nhập
  + Xem danh sách tour
  + Xem chi tiết tour + đánh giá
  + Đặt tour
  + Giả sử thanh toán online hoặc COD
  + Xem lịch sử đặt tour
  + Viết đánh giá sau chuyến đi
* Admin:
  + Quản lý tour (thêm, sửa, xóa)
  + Quản lý danh mục
  + Quản lý booking
  + Quản lý khách hàng
  + Xem báo cáo thống kê (doanh thu, lượt đặt, tour hot...)

3.5 Kiểm thử hệ thống (chạy thử các chức năng, kiểm tra lỗi và tối ưu)  
3.6 Hoàn thiện giao diện, nội dung và tính năng của ứng dụng  
3.7 Chuẩn bị bản demo hoàn chỉnh để báo cáo giữa kì

4. Giai đoạn kiểm tra tiến độ

4.1 Theo dõi tiến độ công việc cá nhân theo kế hoạch đã lập  
4.2 Cập nhật tiến độ, khắc phục lỗi trong quá trình lập trình

4.3 Cập nhật rủi ro phát sinh (chậm tiến độ, lỗi kỹ thuật, sai logic dữ liệu,...)  
4.4 Điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm

5. Giai đoạn Kết thúc

5.1 Rà soát lại toàn bộ chức năng và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định  
5.2 Hoàn thiện tài liệu báo cáo đồ án  
5.3 Chuẩn bị nội dung thuyết trình và báo cáo sản phẩm giữa kỳ  
5.4 Trình bày và báo cáo kết quả dự án trước giảng viên chấm điểm

**CẤU TRÚC PHÂN CẤP**

Để mô tả rõ ràng quy trình và các tầng xử lý trong hệ trong app, đề tài sử dụng cấu trúc phân cấp (hierarchical structure). Cách trình bày này giúp thể hiện mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ thống — từ giai đoạn thu thập dữ liệu, tiền xử lý, đến trích xuất đặc trưng và huấn luyện mô hình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mức độ | Phân rã | Tên |
| 1 | 1 | Giai đoạn khởi tạo |
| 2 | 1.1 | Tìm hiểu nhu cầu thực tế về việc quản lý người đăng ký tour du lịch |
| 3 | 1.1.1 | Khảo sát một số app tour du lịch trên Internet |
| 3 | 1.1.2 | Xác định nhu cầu phát triển hệ thống quản lý người đăng ký tour |
| 2 | 1.2 | Đề xuất ý tưởng và mục tiêu của dự án |
| 3 | 1.2.1 | Đưa ra ý tưởng phát triển hệ thống app quản lý đăng ký tour du lịch |
| 3 | 1.2.2 | Xác định các mục tiêu cụ thể: dễ sử dụng, lưu trữ dữ liệu tập trung, hỗ trợ đặt tour online |
| 3 | 1.2.3 | Đề xuất các tính năng cốt lõi: quản lý tour, đặt tour, đánh giá, thống kê doanh thu,. |
| 2 | 1.3 | Sản phẩm bàn giao: Bản demo ứng dụng và project phần mềm |
| 3 | 1.3.1 | Bản demo ứng dụng hoạt động được (Frontend + Backend cơ bản). |
| 3 | 1.3.2 | Xác định tiêu chí chấp nhận bản demo (đầy đủ chức năng chính, giao diện hoàn chỉnh) |
| 3 | 1.3.3 | Mã nguồn dự án, CSDL và hướng dẫn cài đặt. |
| 3 | 1.3.4 | Báo cáo mô tả |
| 2 | 1.4 | Xác định phạm vi, đối tượng sử dụng và mục tiêu chính của hệ thống |
| 3 | 1.4.1 | Phạm vi: quản lý tour, khách hàng, đặt tour, đánh giá, thống kê. |
| 3 | 1.4.2 | Đối tượng: Quản trị viên (Admin) và Khách hàng (User). |
| 2 | 1.5 | Hoàn thiện nội dung khởi tạo để chuẩn bị lập kế hoạch |
| 3 | 1.5.1 | Tổng hợp yêu cầu dự án |
| 3 | 1.5.2 | Thống nhất công nghệ sử dụng (Ngôn ngữ, Framework, CSDL, IDE). |
| 1 | 2 | Giai đoạn Lập kế hoạch |
| 2 | 2.1 | Xây dựng bản mô tả phạm vi sơ bộ của dự án |
| 3 | 2.1.1 | Xác định chi tiết chức năng chính và phụ. |
| 3 | 2.1.2 | Mô tả sơ đồ luồng dữ liệu (DFD, Use Case). |
| 2 | 2.2 | Phân chia công việc và trách nhiệm |
| 2 | 2.3 | Lên kế hoạch thời gian, tiến độ và công cụ lập trình |
| 3 | 2.3.1 | Thiết lập timeline dự án |
| 3 | 2.3.2 | Lên kế hoạch báo cáo giữa kỳ |
| 3 | 2.3.3 | Chọn công cụ hỗ trợ: Visual Studio Code, GitHub, MySQL, Node.js, |
| 2 | 2.4 | Xác định yêu cầu kỹ thuật và cơ sở dữ liệu |
| 3 | 2.4.1 | Xây dựng mô hình dữ liệu logic (ERD) |
| 3 | 2.4.2 | Định nghĩa bảng, khóa chính – khóa ngoại. |
| 3 | 2.4.3 | Xác định yêu cầu phần cứng, phần mềm |
| 1 | 3 | Giai đoạn Thực hiện |
| 2 | 3.1 | Thu thập và phân loại yêu cầu |
| 2 | 3.2 | Thiết kế hệ thống |
| 3 | 3.2.1 | Thiết kế sơ đồ luồng dữ liệu, use case, class diagram. |
| 3 | 3.2.2 | Thiết kế cơ sở dữ liệu |
| 3 | 3.2.3 | Thiết kế giao diện người dùng |
| 2 | 3.3 | Cài đặt môi trường và công cụ lập trình |
| 3 | 3.3.1 | Cài đặt Node.js, ExpressJS,sql |
| 3 | 3.3.2 | Tạo cấu trúc thư mục và khởi tạo project. |
| 2 | 3.4 | Lập trình và phát triển chức năng chính |
| 3 | 3.4.1 | Module khách hàng: đăng ký, đăng nhập, đặt tour, xem chi tiết, đánh giá. |
| 3 | 3.4.2 | Module admin: quản lý tour, danh mục, khách hàng, booking, thống kê. |
| 3 | 3.4.3 | Kết nối frontend và backend, xử lý API. |
| 2 | 3.5 | Kiểm thử hệ thống |
| 3 | 3.5.1 | Kiểm thử chức năng từng module |
| 3 | 3.5.2 | Kiểm thử tích hợp toàn hệ thống |
| 2 | 3.6 | Hoàn thiện ứng dụng |
| 3 | 3.6.1 | Hoàn thiện nội dung và hình ảnh demo. |
| 3 | 3.6.2 | Chuẩn bị bản demo cho báo cáo giữa kỳ. |
| 1 | 4 | Giai đoạn Kiểm tra tiến độ |
| 2 | 4.1 | Theo dõi tiến độ công việc cá nhân và nhóm |
| 2 | 4.2 | Cập nhật và khắc phục lỗi trong quá trình lập trình |
| 2 | 4.3 | Điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm |
| 1 | 5 | Giai đoạn Kết thúc |
| 2 | 5.1 | Rà soát lại toàn bộ chức năng và đảm bảo hệ thống ổn định |
| 3 | 5.1.1 | Chạy thử toàn hệ thống với dữ liệu giả lập |
| 3 | 5.1.2 | Đảm bảo tất cả module hoạt động đúng yêu cầu. |
| 2 | 5.2 | Hoàn thiện tài liệu báo cáo đồ án |
| 2 | 5.3 | Chuẩn bị nội dung thuyết trình |
| 3 | 5.3.1 | Chuẩn bị slide trình bày, phân vai thuyết trình. |
| 3 | 5.3.2 | Chạy thử phần trình bày và demo sản phẩm. |
| 2 | 5.4 | Chạy thử phần trình bày và demo sản phẩm. |

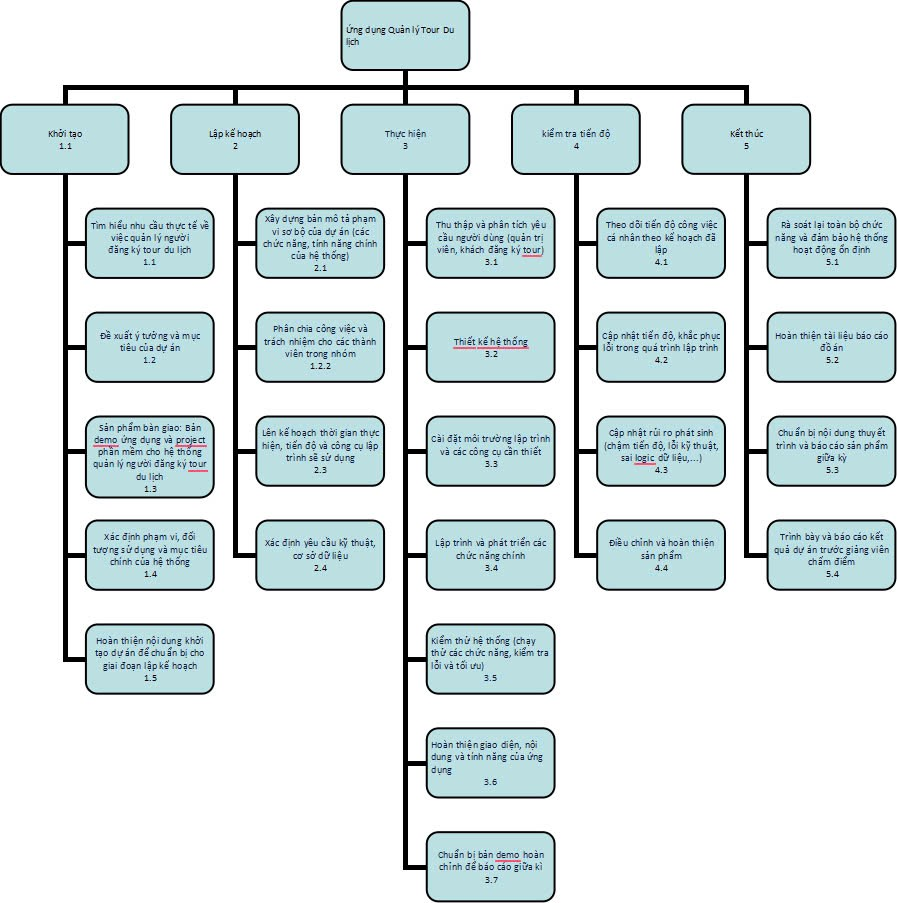
**CHẾ ĐỘ XEM DẠNG BẢNG**

Bảng dưới đây thể hiện cấu trúc phân rã công việc (WBS) cho dự án “Xây dựng hệ thống quản lý người đăng ký tour du lịch”. Đây là cách trình bày giúp theo dõi công việc rõ ràng và khoa học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cấp độ 1 | Cấp độ 2 | Cấp độ 3 |
| 1. GIAI ĐOẠN KHỞI TẠO | 1.1 Tìm hiểu nhu cầu thực tế về việc quản lý người đăng ký tour du lịch | 1.1.1 Khảo sát một số app tour du lịch trên Internet  1.1.2 Xác định nhu cầu phát triển hệ thống quản lý người đăng ký tour |
|  | 1.2 Đề xuất ý tưởng và mục tiêu của dự án | 1.2.1 Đưa ra ý tưởng phát triển hệ thống app quản lý đăng ký tour du lịch  1.2.2 Xác định các mục tiêu cụ thể: dễ sử dụng, lưu trữ dữ liệu tập trung, hỗ trợ đặt tour online  1.2.3 Đề xuất các tính năng cốt lõi: quản lý tour, đặt tour, đánh giá, thống kê doanh thu |
|  | 1.3 Sản phẩm bàn giao | 1.3.1 Bản demo ứng dụng hoạt động được (Frontend + Backend cơ bản)  1.3.2 Xác định tiêu chí chấp nhận bản demo (đầy đủ chức năng chính, giao diện hoàn chỉnh)  1.3.3 Mã nguồn dự án, CSDL và hướng dẫn cài đặt  1.3.4 Báo cáo mô tả |
|  | 1.4 Xác định phạm vi, đối tượng sử dụng và mục tiêu chính của hệ thống | 1.4.1 Phạm vi: quản lý tour, khách hàng, đặt tour, đánh giá, thống kê  1.4.2 Đối tượng: Quản trị viên (Admin) và Khách hàng (User) |
|  | 1.5 Hoàn thiện nội dung khởi tạo để chuẩn bị lập kế hoạch | 1.5.1 Tổng hợp yêu cầu dự án  1.5.2 Thống nhất công nghệ sử dụng (Ngôn ngữ, Framework, CSDL, IDE) |
| 2. Giai đoạn Lập kế hoạch | 2.1 Xây dựng bản mô tả phạm vi sơ bộ của dự án | 2.1.1 Xác định chi tiết chức năng chính và phụ  2.1.2 Mô tả sơ đồ luồng dữ liệu (DFD, Use Case) |
|  | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | 2.2 Phân chia công việc và trách nhiệm | | (Phân công cụ thể từng thành viên theo module phụ trách) |
|  | 2.3 Lên kế hoạch thời gian, tiến độ và công cụ lập trình | 2.3.1 Thiết lập timeline dự án  2.3.2 Lên kế hoạch báo cáo giữa kỳ  2.3.3 Chọn công cụ hỗ trợ: Visual Studio Code, GitHub, MySQL, Node.js |
|  | 2.4 Xác định yêu cầu kỹ thuật và cơ sở dữ liệu | 2.4.1 Xây dựng mô hình dữ liệu logic (ERD)  2.4.2 Định nghĩa bảng, khóa chính – khóa ngoại  2.4.3 Xác định yêu cầu phần cứng, phần mềm |
| 3. Giai đoạn Thực hiện | 3.1 Thu thập và phân loại yêu cầu | (Thu thập yêu cầu từ Admin và Khách hàng, tổng hợp, chuẩn hóa) |
|  | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | 3.2 Thiết kế hệ thống | | 3.2.1 Thiết kế sơ đồ luồng dữ liệu, use case, class diagram  3.2.2 Thiết kế cơ sở dữ liệu  3.2.3 Thiết kế giao diện người dùng (UI/UX) |
|  | 3.3 Cài đặt môi trường và công cụ lập trình | 3.3.1 Cài đặt Node.js, ExpressJS, SQL  3.3.2 Tạo cấu trúc thư mục và khởi tạo project |
|  | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | 3.4 Lập trình và phát triển chức năng chính | | 3.4.1 Module Khách hàng: đăng ký, đăng nhập, đặt tour, xem chi tiết, đánh giá  3.4.2 Module Admin: quản lý tour, danh mục, khách hàng, booking, thống kê  3.4.3 Kết nối frontend và backend, xử lý API |
|  | 3.5 Kiểm thử hệ thống (Testing) | 3.5.1 Kiểm thử chức năng từng module. 3.5.2 Kiểm thử tích hợp toàn hệ thống. 3.5.3 Ghi nhận và khắc phục lỗi. |
|  | 3.6 Hoàn thiện ứng dụng | 3.6.1 Tối ưu giao diện và hiệu năng. 3.6.2 Hoàn thiện nội dung và hình ảnh demo. 3.6.3 Chuẩn bị bản demo cho báo cáo giữa kỳ. |
| 4. GIAI ĐOẠN KIỂM TRA TIẾN ĐỘ | 4.1 Theo dõi tiến độ công việc cá nhân và nhóm | 4.1.1 Cập nhật tiến độ hằng tuần theo kế hoạch. 4.1.2 So sánh kết quả thực tế với kế hoạch đã đặt ra. 4.1.3 Đưa ra biện pháp điều chỉnh khi chậm tiến độ. |
|  | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | 4.2 Cập nhật và khắc phục lỗi trong quá trình lập trình | | 4.2.1 Ghi nhận lỗi phát sinh trong quá trình kiểm thử. 4.2.2 Cập nhật code fix lỗi và commit lại repository. |
|  | 4.3 Quản lý rủi ro | 4.3.1 Ghi nhận rủi ro: lỗi kỹ thuật, sai logic dữ liệu, chậm tiến độ. 4.3.2 Đề xuất hướng xử lý và phân công người khắc phục. |
|  | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | 4.4 Điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm | | 4.4.1 Cập nhật phiên bản cuối của phần mềm. 4.4.2 Kiểm tra lại toàn bộ tính năng trước khi nộp. |
| 5. GIAI ĐOẠN KẾT THÚC | 5.1 Rà soát lại toàn bộ chức năng và đảm bảo hệ thống ổn định | 5.1.1 Chạy thử toàn hệ thống với dữ liệu giả lập. 5.1.2 Đảm bảo tất cả module hoạt động đúng yêu cầu. |
|  | 5.2 Hoàn thiện tài liệu báo cáo đồ án | 5.3.1 Chuẩn bị slide trình bày, phân vai thuyết trình. 5.3.2 Chạy thử phần trình bày và demo sản phẩm. |
|  | 5.3 Chuẩn bị nội dung thuyết trình | 5.3.1 Chuẩn bị slide trình bày, phân vai thuyết trình. 5.3.2 Chạy thử phần trình bày và demo sản phẩm. |
|  | 5.4 Trình bày và báo cáo kết quả dự án | 5.4.1 Báo cáo trước giảng viên/chấm điểm. 5.4.2 Tiếp nhận góp ý và hoàn thiện đồ án cuối kỳ. |

**DẠNG CÂY**

Để thể hiện rõ mối quan hệ giữa các giai đoạn, nhiệm vụ và công việc cụ thể trong dự án, nhóm tiến hành xây dựng sơ đồ WBS (Work Breakdown Structure) dưới dạng cây phân cấp (Tree Structure View).



**TỪ ĐIỂN CẤU TRÚC CÔNG VIỆC**

Phần Từ điển Cấu trúc Công việc (WBS Dictionary) cung cấp mô tả chi tiết cho từng hạng mục trong Cấu trúc Phân rã Công việc (WBS) của dự án “Hệ thống quản lý tour du lịch”.

Tài liệu này được xây dựng nhằm xác định rõ phạm vi, nội dung, mục tiêu, kết quả bàn giao và trách nhiệm thực hiện của từng gói công việc (Work Package). Mỗi hạng mục trong WBS Dictionary đóng vai trò như một “phiên bản thu nhỏ của bản mô tả phạm vi”, giúp các thành viên dự án hiểu rõ những gì cần được thực hiện và hoàn thành.

| Mức độ | Phân rã | Tên hạng mục | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Hệ thống quản lý tour du lịch | | Toàn bộ công việc nhằm thiết kế, phát triển và triển khai hệ thống quản lý tour du lịch. |
| 2 | 1.1 | Khởi tạo dự án | Các hoạt động khởi động dự án xây dựng hệ thống quản lý tour du lịch. |
| 3 | 1.1.1 | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Nghiên cứu thị trường và đánh giá khả thi | | Nhóm dự án tiến hành khảo sát các app du lịch và đánh giá tính khả thi của dự án. |
| 3 | 1.1.2 | Xây dựng bản điều lệ dự án | Quản lý dự án lập bản điều lệ, xác định mục tiêu, phạm vi, ngân sách và thời gian thực hiện. |
| 2 | 1.2 | Lập kế hoạch | Các công việc liên quan đến lập kế hoạch thực hiện dự án. |
| 3 | 1.2.1 | Xác định phạm vi dự án | Quản lý dự án xác định phạm vi chi tiết của hệ thống quản lý tour du lịch. |
| 3 | 1.2.2 | Xác định nhóm dự án | Quản lý dự án lựa chọn và phân công nhân sự cho nhóm dự án. |
| 3 | 1.2.3 | Xây dựng kế hoạch dự án | Nhóm dự án xây dựng kế hoạch chi tiết bao gồm tiến độ, nguồn lực. |
| 2 | 1.3 | Triển khai | Giai đoạn triển khai và phát triển hệ thống. |
| 3 | 1.3.1 | Thiết kế hệ thống | Thiết kế giao diện người dùng, cơ sở dữ liệu và quy trình đặt tour. |
| 3 | 1.3.2 | Phát triển các phân hệ | Phát triển các module: Quản lý tour, Đặt tour, Quản lý khách hàng, Thanh toán, Báo cáo. |
| 3 | 1.3.3 | Kiểm thử hệ thống | Kiểm thử chức năng hệ thống với nhóm người dùng thử nghiệm. |
| 2 | 1.4 | Kiểm soát | |  | | --- | |  |  |  | | --- | | Giai đoạn giám sát, kiểm soát tiến độ và chất lượng dự án. | |
| 3 | 1.4.1 | Quản lý dự án | Quản lý tổng thể tiến độ và chất lượng dự án. |
| 3 | 1.4.2 | Quản lý rủi ro | Theo dõi và xử lý rủi ro theo kế hoạch quản lý rủi ro. |
| 3 | 1.4.3 | Cập nhật kế hoạch | Cập nhật kế hoạch dự án theo thay đổi và thực tế. |
| 3 | 1.4.4 | Update Project Management Plan | Project Manager updates the Project Management Plan as the project progresses. |
| 2 | 1.5 | Kết thúc dự án | Các hoạt động kết thúc và bàn giao dự án. |

**BẢNG THUẬT NGỮ**

Trong quá trình xây dựng và quản lý dự án Hệ thống quản lý tour du lịch, nhiều thuật ngữ chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý dự án (Project Management) và công nghệ thông tin được sử dụng thường xuyên. Để đảm bảo tất cả các bên liên quan — bao gồm nhà tài trợ, khách hàng, nhóm phát triển và người dùng cuối — có thể hiểu rõ và thống nhất cách diễn giải, phần Bảng Thuật ngữ (Glossary of Terms) này được xây dựng.

| Thuật ngữ | Định nghĩa |
| --- | --- |
| WBS (Work Breakdown Structure) | Cấu trúc phân rã công việc – là mô hình chia nhỏ toàn bộ dự án thành các phần việc cụ thể, có thể quản lý và giao nhiệm vụ. |
| Work Package (Gói công việc) | Mức nhỏ nhất của WBS – là phần công việc cụ thể có thể giao cho một nhóm hoặc cá nhân thực hiện. |
| Project Charter (Bản điều lệ dự án) | Tài liệu chính thức mô tả mục tiêu, phạm vi, nhà tài trợ và người quản lý dự án. Là cơ sở để dự án được phê duyệt khởi động. |
| Scope (Phạm vi) | Mô tả những gì dự án sẽ làm và sẽ không làm, giúp giới hạn và định hướng công việc. |
| Deliverable (Sản phẩm bàn giao) | Kết quả hoặc sản phẩm cụ thể được hoàn thành và bàn giao trong từng giai đoạn (ví dụ: module đặt tour, module quản lý khách hàng). |
| Milestone (Cột mốc) | Sự kiện quan trọng đánh dấu tiến độ hoặc giai đoạn chính trong dự án (ví dụ: “Hoàn thành thiết kế giao diện”). |
| Execution (Triển khai) | Giai đoạn thực hiện các công việc chính của dự án, bao gồm phát triển, kiểm thử và cài đặt hệ thống. |
| Go-live (Vận hành chính thức) | Thời điểm hệ thống được đưa vào sử dụng thực tế. |
| Stakeholder (Bên liên quan) | Những cá nhân hoặc tổ chức có ảnh hưởng hoặc quan tâm đến dự án (ví dụ: công ty du lịch, nhân viên bán tour, khách hàng). |
| Risk Management (Quản lý rủi ro) | Quá trình nhận diện, đánh giá và xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc chất lượng dự án. |
| Testing (Kiểm thử) | Hoạt động kiểm tra chức năng của hệ thống nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu người dùng trước khi triển khai chính thức. |
| Project Closeout (Kết thúc dự án) | Giai đoạn hoàn thiện, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm, đồng thời tổng kết bài học kinh nghiệm. |

# 